

Bản án số: 227/2023/DS-ST.

Ngày: 06-7-2023.

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bảo Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Thủy.

2. Bà Võ Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 186/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST- DSST ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962; Địa chỉ: đường V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Kim C, sinh năm 1975; địa chỉ: đường N, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ N do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 làm đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Nguyên V, sinh năm 1974; địa chỉ đường T, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Trước đây ông có quen với ông Phan Nguyên V, khi biết ông có nhu cầu đồn hạ cây xanh trước nhà 310 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ

Chí Minh thì ông V giới thiệu cho ông Công ty TNHH thương mại dịch vụ N làm dịch vụ đồn hạ cây xanh với chi phí khoán trọn là 420.000.000 đồng. Ngày 03/11/2021 ông chuyển vào tài khoản số 060265644999 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 2, chủ tài khoản là Công ty TNHH thương mại dịch vụ N số tiền ứng trước 50% là 210.000.000 đồng. Sau khi ông chuyển tiền xong ông V mang hợp đồng kinh tế số 1103/21-CTNB ngày 03/11/2021 đến cho ông ký và đưa phiếu thu số 1103 ngày 03/11/2021. Nội dung hợp đồng là Công ty TNHH thương mại dịch vụ N có trách nhiệm việc lập hồ sơ xin phép và thi công đồn hạ một cây xanh (số 72) tại số 310 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng và khi nhận được tiền tạm ứng. Tổng giá trị hợp đồng là 420.000.000 đồng. Ngày 25/02/2022 ông có mặt theo giấy mời của Sở xây dựng số 89/GM-SXD-VP về việc xử lý cây xanh trước địa chỉ số 310 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ chí Minh thì được biết Cơ quan có thẩm quyền không đồng ý đơn xin đồn hạ cây dầu số 72 tại trước địa chỉ trên. Sau đó ông có liên hệ ông V yêu cầu được nhận lại số tiền đã ứng trước cho Công ty thì được biết Công ty không đồng ý hoàn trả tiền lại cho ông. Nay ông kiện đòi yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ N trả lại cho ông số tiền 210.000.000 đồng trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật triệu tập Công ty TNHH thương mại dịch vụ N và người đại diện theo pháp luật đến Tòa để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Nguyên V khai nhận ông có biết ông Nguyễn Văn H nhà ở quận G (không rõ địa chỉ) và có nhờ ông H giới thiệu đơn vị xử lý cây xanh cho ông T. Ông H có cho số điện thoại ông N (không biết địa chỉ) là người làm việc bên công ty cây xanh cho ông T hai bên trao đổi trực tiếp và ông N có mang hợp đồng đến nhà ông T ký kết, ông T có hỏi ông có nên chuyển tiền không, do ông chủ quan và nghĩ bên Công ty cần tiền để lo công việc nên nói ông T chuyển tiền qua tài khoản Công ty. Khi biết sự việc không làm được ông có liên hệ ông N đòi lại tiền nhưng ông N hứa hẹn rồi bảo công ty phá sản không trả tiền lại cho ông T. Qua sự việc ông cũng bức xúc và mong muốn bên Công ty sớm trả tiền lại cho ông T. Ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Kim C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ N trả lại số tiền đã tạm ứng là 210.000.000 đồng trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH thương mại dịch vụ N và người đại diện theo pháp luật được triệu tập họp lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm Sát Viên, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ N trả tiền ông đã chuyển vào tài khoản, nhận thấy đây là “Tranh chấp Hợp đồng dân sự” thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ N đã đăng ký trụ sở chính tại quận Gò Vấp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ N và người đại diện theo pháp luật được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng bị đơn.

[3]Về nội dung: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng Công ty TNHH thương mại dịch vụ N vẫn không đến Tòa cũng không có ý kiến hay yêu cầu cầu phản tố. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, người làm chứng, phiếu thu ngày 8/11/2021, phiếu chuyển khoản qua ngân hàng, hợp đồng kinh tế số 1103/21-CTNB chứng tỏ giữa ông T và Công ty TNHH thương mại dịch vụ N có ký kết hợp đồng kinh tế và ông T đã tạm ứng trước cho Công ty 50% giá trị Hợp đồng là 210.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng. Căn cứ vào biên bản làm việc ngày 25/02/2022 và Công văn số 2078/SXD/HTKT ngày 03/3/2022 của Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thì việc đốn hạ cây xanh không được phép thực hiện nên theo thỏa thuận tại mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng thì khi không thực hiện được phải trả đủ lại số tiền đã ứng trước. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại tiền đã ứng trước theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 210.000.000đ x5% = 10.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T

Công ty TNHH thương mại dịch vụ N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH thương mại dịch vụ N chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng Công ty còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 (Mười triệu năm trăm ngàn) đồng. Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0049522 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- CCTHADS Q.Gò Vấp
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

